

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA CUỐI KỲ 1
KHỐI 8 NĂM HỌC 2024-2025**

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		Ngày/Tháng /Năm sinh			Lớp	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Đoàn Nguyễn Gia	An	23	10	2011	8/2	001	01	
2	Đoàn Xuân	An	21	12	2011	8/7	002	01	
3	Nguyễn Phạm Hoài	An	23	07	2011	8/9	003	01	
4	Nguyễn Thái	An	07	10	2011	8/7	004	01	
5	Nguyễn Võ Ninh	An	30	04	2011	8/5	005	01	
6	Phan Gia	An	18	09	2011	8/1	006	01	
7	Trần Bảo	An	25	05	2011	8/3	007	01	
8	Trần Bảo	An	23	04	2011	8/6	008	01	
9	Vũ Khang	An	27	10	2011	8/1	009	01	
10	Vũ Trần Phương	An	24	10	2011	8/11	010	01	
11	Bạch Nguyễn Quỳnh	Anh	21	05	2010	8/12	011	01	
12	Đoàn Lê Ngọc	Anh	16	07	2011	8/3	012	01	
13	Huỳnh Ngọc Lan	Anh	06	06	2011	8/7	013	01	
14	Lại Nguyễn Quỳnh	Anh	10	10	2011	8/4	014	01	
15	Lâm Nguyễn Quỳnh	Anh	18	11	2011	8/5	015	01	
16	Lê Đức	Anh	05	01	2011	8/2	016	01	
17	Lê Hoàng Tuấn	Anh	03	02	2011	8/12	017	01	
18	Lê Thị Kim	Anh	30	08	2011	8/1	018	01	
19	Lương Ngọc	Anh	10	10	2011	8/12	019	01	
20	Nguyễn Châu Lan	Anh	12	07	2011	8/6	020	01	
21	Nguyễn Đình Tuấn	Anh	26	09	2010	8/14	021	01	
22	Nguyễn Doãn Quốc	Anh	29	12	2011	8/8	022	01	
23	Nguyễn Hoài	Anh	25	10	2011	8/2	023	01	
24	Nguyễn Minh Tuấn	Anh	14	06	2011	8/5	024	01	
25	Nguyễn Nhật	Anh	28	01	2011	8/12	025	01	
26	Nguyễn Quốc	Anh	25	09	2011	8/9	026	01	
27	Nguyễn Thái	Anh	01	10	2011	8/10	027	01	
28	Phan Hoài	Anh	09	06	2011	8/13	028	01	
29	Phan Nguyễn Việt	Anh	22	10	2011	8/1	029	01	
30	Trần Đức	Anh	17	05	2011	8/12	030	01	
31	Trần Hoàng Ngọc	Anh	07	05	2011	8/8	031	01	
32	Trần Nguyễn	Anh	30	11	2011	8/3	032	01	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA CUỐI KỲ 1
KHỐI 8 NĂM HỌC 2024-2025**

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		Ngày/Tháng /Năm sinh			Lớp	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Trần Quỳnh	Anh	23	03	2011	8/5	033	02	
2	Trần Tuấn	Anh	27	04	2011	8/6	034	02	
3	Uông Kỳ	Anh	06	03	2011	8/12	035	02	
4	Vũ Hoàng Ngọc	Anh	25	12	2011	8/14	036	02	
5	Đinh Ngọc	Ánh	21	10	2011	8/13	037	02	
6	Nguyễn Minh	Ánh	01	05	2011	8/5	038	02	
7	Nguyễn Hồng	Ân	27	08	2011	8/10	039	02	
8	Vũ Hoàng Thiên	Ân	16	12	2011	8/1	040	02	
9	Đặng Việt	Bách	15	11	2011	8/2	041	02	
10	Đỗ Hoàng	Bách	26	06	2011	8/5	042	02	
11	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	04	02	2011	8/14	043	02	
12	Võ Đình	Bảo	01	06	2011	8/1	044	02	
13	Đỗ Gia	Bảo	02	08	2011	8/9	045	02	
14	Dương Gia	Bảo	05	07	2011	8/12	046	02	
15	Hồ Gia	Bảo	05	04	2011	8/13	047	02	
16	Lưu Gia	Bảo	28	11	2011	8/4	048	02	
17	Nguyễn Gia	Bảo	28	06	2011	8/1	049	02	
18	Nguyễn Gia	Bảo	13	08	2011	8/1	050	02	
19	Nguyễn Gia	Bảo	05	11	2011	8/2	051	02	
20	Nguyễn Ngọc Gia	Bảo	04	04	2011	8/12	052	02	
21	Phạm Gia	Bảo	25	03	2011	8/11	053	02	
22	Phạm Hoàng Gia	Bảo	06	09	2011	8/8	054	02	
23	Phan Gia	Bảo	25	12	2011	8/13	055	02	
24	Trần Gia	Bảo	28	01	2011	8/10	056	02	
25	Nguyễn Hải	Băng	20	07	2011	8/2	057	02	
26	Bạch Văn Như	Bình	11	12	2011	8/8	058	02	
27	Nguyễn Chí	Bình	07	02	2011	8/3	059	02	
28	Nguyễn Thái	Bình	21	12	2011	8/7	060	02	
29	Nguyễn Thanh	Bình	19	05	2011	8/6	061	02	
30	Trương Hà	Bình	08	08	2011	8/2	062	02	
31	Hồ Nguyễn Minh	Châu	18	07	2011	8/3	063	02	
32	Nguyễn Ngọc	Châu	08	11	2011	8/1	064	02	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA CUỐI KỲ 1
KHỐI 8 NĂM HỌC 2024-2025**

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		Ngày/Tháng /Năm sinh			Lớp	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	18	10	2011	8/4	065	03	
2	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	11	01	2011	8/9	066	03	
3	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	30	08	2011	8/12	067	03	
4	Phạm Minh	Châu	07	05	2011	8/13	068	03	
5	Phan Ngọc Bảo	Châu	05	01	2011	8/4	069	03	
6	Đỗ Quỳnh	Chi	07	11	2011	8/9	070	03	
7	Hoàng Trần Linh	Chi	02	02	2011	8/9	071	03	
8	Nguyễn Ngọc Lan	Chi	12	07	2011	8/14	072	03	
9	Huỳnh Thanh	Chương	09	04	2010	8/5	073	03	
10	Nguyễn Cao	Cường	16	05	2011	8/9	074	03	
11	Nguyễn Thế	Danh	07	10	2011	8/3	075	03	
12	Trương Quốc	Danh	05	12	2011	8/12	076	03	
13	Phan Thị Kiều	Diễm	30	08	2010	8/5	077	03	
14	Huỳnh Thụy Thúy	Diễm	30	05	2011	8/2	078	03	
15	Nguyễn Ngọc Khánh	Du	21	02	2011	8/5	079	03	
16	Lê Mạnh	Dũng	25	06	2011	8/10	080	03	
17	Hà Anh	Dũng	24	01	2011	8/11	081	03	
18	Hà Trung	Dũng	19	07	2011	8/14	082	03	
19	Kha Lan	Dũng	27	03	2011	8/7	083	03	
20	Nguyễn Văn	Dũng	07	06	2011	8/11	084	03	
21	Đào Nguyễn Phước	Duy	16	11	2011	8/8	085	03	
22	Lê Văn Khánh	Duy	26	02	2011	8/2	086	03	
23	Nguyễn Phan Bảo	Duy	24	02	2011	8/3	087	03	
24	Đặng Kỳ	Duyên	14	04	2011	8/3	088	03	
25	Nguyễn Hải	Dương	21	12	2011	8/7	089	03	
26	Nguyễn Nam	Dương	29	08	2011	8/1	090	03	
27	Nguyễn Xuân	Dương	20	08	2011	8/7	091	03	
28	Trương Nguyễn Thùy	Dương	27	09	2011	8/11	092	03	
29	Võ Ngọc Ánh	Dương	19	05	2011	8/10	093	03	
30	Vũ Trần Minh	Dương	01	06	2011	8/11	094	03	
31	Phan Anh	Đại	15	10	2011	8/4	095	03	
32	Lê Thị Kim	Đan	17	02	2011	8/1	096	03	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA CUỐI KỲ 1
KHỐI 8 NĂM HỌC 2024-2025**

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		Ngày/Tháng /Năm sinh			Lớp	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Phạm Linh	Đan	28	08	2011	8/2	097	04	
2	Trần Nguyễn Tâm	Đan	29	10	2011	8/6	098	04	
3	Lê Nguyễn Gia	Đạt	05	08	2011	8/2	099	04	
4	Lê Trần Tuấn	Đạt	26	09	2011	8/5	100	04	
5	Lương Tiến	Đạt	21	03	2011	8/7	101	04	
6	Nguyễn	Đạt	26	05	2011	8/11	102	04	
7	Nguyễn Thành	Đạt	05	10	2011	8/8	103	04	
8	Nguyễn Tiến	Đạt	11	11	2011	8/9	104	04	
9	Nguyễn Uy	Đạt	23	01	2011	8/4	105	04	
10	Phan Duy	Đạt	26	05	2011	8/13	106	04	
11	Đào Hải	Đăng	20	10	2010	8/6	107	04	
12	Trần Hồ Thiên	Đăng	08	06	2011	8/13	108	04	
13	Đặng An	Đình	11	10	2011	8/6	109	04	
14	Hồ	Đình	19	03	2011	8/7	110	04	
15	Nguyễn Thị Khánh	Đoan	06	10	2011	8/12	111	04	
16	Đặng Huỳnh	Đức	10	03	2011	8/5	112	04	
17	Nguyễn Tam	Đức	27	05	2011	8/1	113	04	
18	Phan Lê Trí	Đức	05	10	2011	8/5	114	04	
19	Võ Tài	Đức	18	11	2010	8/4	115	04	
20	Lê Nguyễn Phúc	Gia	30	01	2011	8/12	116	04	
21	Đình Hoàng	Giang	24	11	2010	8/7	117	04	
22	Ngô Nguyễn Hoàng	Giang	05	07	2010	8/8	118	04	
23	Nguyễn Kim	Giang	08	03	2011	8/3	119	04	
24	Nguyễn Thị Phương	Giang	22	06	2011	8/7	120	04	
25	Phạm Huy Khánh	Hà	20	01	2011	8/4	121	04	
26	Trần Nhật	Hạ	12	12	2011	8/8	122	04	
27	Chu Quang	Hải	28	03	2011	8/13	123	04	
28	Đặng Nguyễn Trí	Hải	13	09	2011	8/12	124	04	
29	Đình Việt	Hải	13	09	2011	8/13	125	04	
30	Bùi Thị Diễm	Hạnh	28	12	2011	8/6	126	04	
31	Nguyễn Ngọc Hồng	Hạnh	26	12	2011	8/12	127	04	
32	Nguyễn Võ Anh	Hào	21	11	2011	8/5	128	04	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA CUỐI KỲ 1
KHỐI 8 NĂM HỌC 2024-2025**

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		Ngày/Tháng /Năm sinh			Lớp	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Võ Ngọc Minh	Hằng	17	05	2011	8/6	129	05	
2	Đào Ngọc Gia	Hân	05	05	2011	8/4	130	05	
3	Đinh Ngọc Gia	Hân	15	11	2011	8/11	131	05	
4	Hà Bảo	Hân	02	06	2011	8/12	132	05	
5	Lê Ngọc Gia	Hân	26	03	2011	8/1	133	05	
6	Lý Nhã	Hân	04	03	2011	8/9	134	05	
7	Nguyễn Gia	Hân	13	07	2011	8/7	135	05	
8	Nguyễn Hoàng Gia	Hân	23	02	2011	8/12	136	05	
9	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	20	02	2011	8/12	137	05	
10	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	28	09	2011	8/6	138	05	
11	Phạm Nguyễn Gia	Hân	05	7	2011	8/9	139	05	
12	Tổng Gia	Hân	16	02	2011	8/1	140	05	
13	Trần Gia	Hân	08	10	2011	8/14	141	05	
14	Trần Gia	Hân	27	12	2011	8/8	142	05	
15	Trần Nguyễn Gia	Hân	15	04	2011	8/5	143	05	
16	Trần Nguyễn Gia	Hân	24	06	2011	8/9	144	05	
17	Trương Ngọc Gia	Hân	26	07	2011	8/10	145	05	
18	Dương Trần Thanh	Hiền	09	10	2011	8/7	146	05	
19	Nguyễn Trần Đăng	Hiền	08	10	2011	8/6	147	05	
20	Đinh Quang Trung	Hiếu	28	09	2011	8/3	148	05	
21	Kiều Trung	Hiếu	11	03	2011	8/5	149	05	
22	Nguyễn Công	Hiếu	02	09	2011	8/6	150	05	
23	Nguyễn Minh	Hiếu	04	12	2011	8/12	151	05	
24	Nguyễn Trung	Hiếu	08	10	2011	8/3	152	05	
25	Võ Nguyễn Ngọc	Hiếu	21	11	2011	8/14	153	05	
26	Phạm Nguyễn Thanh	Hoa	24	09	2011	8/14	154	05	
27	Đào Minh	Hoàng	28	09	2011	8/7	155	05	
28	Nguyễn Minh	Hoàng	21	02	2011	8/2	156	05	
29	Nguyễn Văn Minh	Hoàng	29	09	2011	8/12	157	05	
30	Hoàng Sinh	Hùng	30	07	2011	8/3	158	05	
31	Đặng Bảo	Huy	19	07	2011	8/13	159	05	
32	Hoàng Gia	Huy	22	09	2011	8/10	160	05	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA CUỐI KỲ 1
KHỐI 8 NĂM HỌC 2024-2025**

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		Ngày/Tháng /Năm sinh			Lớp	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Huỳnh Đường Anh	Huy	20	06	2011	8/14	161	06	
2	Lê Gia	Huy	29	04	2011	8/3	162	06	
3	Lê Hoàng Gia	Huy	30	07	2011	8/13	163	06	
4	Lê Sỹ Nhật	Huy	19	07	2011	8/11	164	06	
5	Mai Trần Nhật	Huy	07	12	2011	8/10	165	06	
6	Ngô Gia	Huy	10	12	2011	8/1	166	06	
7	Ngô Lê Quang	Huy	24	07	2011	8/4	167	06	
8	Nguyễn Gia	Huy	02	12	2011	8/13	168	06	
9	Nguyễn Gia	Huy	20	07	2011	8/14	169	06	
10	Nguyễn Quang	Huy	22	02	2011	8/6	170	06	
11	Nguyễn Triệu	Huy	03	03	2011	8/6	171	06	
12	Phạm Nhật	Huy	14	08	2011	8/7	172	06	
13	Phan Tuấn	Huy	02	03	2011	8/6	173	06	
14	Trần Hoàng Gia	Huy	01	06	2011	8/12	174	06	
15	Trần Nguyễn Gia	Huy	16	09	2011	8/2	175	06	
16	Trần Nhật	Huy	19	09	2011	8/3	176	06	
17	Trần Vũ Gia	Huy	20	07	2011	8/7	177	06	
18	Hoàng Gia	Hưng	19	07	2011	8/4	178	06	
19	Nguyễn Phúc	Hưng	03	08	2011	8/14	179	06	
20	Phạm Phúc	Hưng	29	12	2011	8/13	180	06	
21	Thái Lê	Hưng	09	02	2011	8/4	181	06	
22	Trần Đình Phương	Hưng	22	03	2011	8/8	182	06	
23	Trần Gia	Hưng	21	11	2011	8/5	183	06	
24	Lê Gia Quỳnh	Hương	06	02	2011	8/3	184	06	
25	Nguyễn Trúc Quỳnh	Hương	16	03	2011	8/13	185	06	
26	Lưu Thiên	Hữu	02	11	2011	8/2	186	06	
27	Martin Ray	Kevin	27	06	2011	8/4	187	06	
28	Đặng Duy	Kha	08	03	2011	8/12	188	06	
29	Đoàn Phúc	Khang	29	03	2011	8/4	189	06	
30	Hoàng Minh	Khang	14	06	2011	8/14	190	06	
31	Lê Trần Đức	Khang	24	11	2011	8/8	191	06	
32	Nguyễn Đức	Khang	18	09	2011	8/3	192	06	
33	Nguyễn Duy	Khang	02	04	2011	8/14	193	06	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA CUỐI KỲ 1
KHỐI 8 NĂM HỌC 2024-2025**

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		Ngày/Tháng /Năm sinh			Lớp	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Gia	Khang	30	01	2011	8/6	194	07	
2	Nguyễn Minh	Khang	08	07	2011	8/1	195	07	
3	Nguyễn Phúc Gia	Khang	17	06	2011	8/9	196	07	
4	Nguyễn Quý	Khang	20	09	2011	8/2	197	07	
5	Nguyễn Trọng	Khang	08	09	2011	8/11	198	07	
6	Phạm Huỳnh Tuấn	Khang	12	11	2011	8/11	199	07	
7	Phạm Minh	Khang	22	12	2011	8/8	200	07	
8	Phạm Phúc	Khang	19	04	2011	8/8	201	07	
9	Sin Hoàng	Khang	18	09	2011	8/5	202	07	
10	Võ Hoàng Phương	Khanh	12	11	2011	8/14	203	07	
11	Huỳnh Huy	Khánh	08	02	2011	8/8	204	07	
12	Nguyễn Phan Vân	Khánh	15	07	2011	8/2	205	07	
13	Trần Kim	Khánh	24	06	2011	8/1	206	07	
14	Danh Trần Đăng	Khoa	29	11	2011	8/6	207	07	
15	Nguyễn Anh	Khoa	12	07	2011	8/3	208	07	
16	Nguyễn Duy	Khoa	28	09	2011	8/5	209	07	
17	Phan Duy	Khoa	02	07	2011	8/4	210	07	
18	Trần Anh	Khoa	12	08	2011	8/3	211	07	
19	Trần Anh	Khoa	03	12	2011	8/6	212	07	
20	Vũ Huỳnh Đăng	Khoa	11	01	2011	8/8	213	07	
21	Nguyễn Hà Anh	Khôi	20	10	2011	8/3	214	07	
22	Dương Nguyễn Đăng	Khôi	03	01	2011	8/2	215	07	
23	Huỳnh Đăng	Khôi	24	04	2011	8/10	216	07	
24	Nguyễn Háo	Khôi	17	04	2011	8/7	217	07	
25	Nguyễn Thiện	Khôi	12	05	2011	8/13	218	07	
26	Phạm Phan Đăng	Khôi	10	03	2011	8/3	219	07	
27	Phan Vân	Khôi	16	11	2011	8/14	220	07	
28	Quang Đỗ Minh	Khôi	02	04	2011	8/8	221	07	
29	Trần Đăng	Khôi	27	04	2010	8/1	222	07	
30	Trần Đăng	Khôi	23	11	2011	8/5	223	07	
31	Trần Đăng	Khôi	27	12	2011	8/6	224	07	
32	Trịnh Anh	Khôi	29	12	2011	8/9	225	07	
33	Trần Nguyễn Đan	Khuê	01	10	2011	8/5	226	07	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA CUỐI KỲ 1
KHỐI 8 NĂM HỌC 2024-2025**

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		Ngày/Tháng /Năm sinh			Lớp	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Dương Chí	Kiên	12	07	2011	8/6	227	08	
2	Lê Trung	Kiên	01	12	2011	8/13	228	08	
3	Nguyễn Trần Nhân	Kiệt	17	06	2011	8/8	229	08	
4	Nguyễn Tuấn	Kiệt	14	06	2011	8/10	230	08	
5	Tổng Anh	Kiệt	11	01	2011	8/3	231	08	
6	Trần Nguyễn Gia	Kiệt	05	11	2011	8/5	232	08	
7	Nguyễn Minh	Lam	17	06	2011	8/14	233	08	
8	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Lam	12	07	2011	8/9	234	08	
9	Nguyễn Trúc	Lam	19	07	2011	8/9	235	08	
10	Đinh Thị Ngọc	Lan	24	02	2011	8/13	236	08	
11	Nguyễn Hoàng	Lan	01	08	2011	8/2	237	08	
12	Nguyễn Bảo	Lâm	16	06	2011	8/4	238	08	
13	Trương Hoàng	Lâm	13	07	2011	8/13	239	08	
14	Bùi Thụy Gia	Linh	04	02	2011	8/11	240	08	
15	Đinh Khánh	Linh	14	02	2011	8/9	241	08	
16	Đoàn Thị Khánh	Linh	20	07	2011	8/4	242	08	
17	Mai Hoàng Bảo	Linh	13	02	2011	8/1	243	08	
18	Nguyễn Gia	Linh	19	3	2011	8/10	244	08	
19	Nguyễn Hoàng	Linh	10	01	2011	8/1	245	08	
20	Nguyễn Hoàng Phương	Linh	25	07	2011	8/9	246	08	
21	Nguyễn Hồng Phương	Linh	02	09	2011	8/13	247	08	
22	Nguyễn Khánh	Linh	25	02	2011	8/12	248	08	
23	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	22	02	2011	8/8	249	08	
24	Phạm Nguyễn Phương	Linh	10	01	2011	8/8	250	08	
25	Trần Phương	Linh	28	08	2011	8/7	251	08	
26	Vũ Gia	Linh	11	11	2011	8/13	252	08	
27	Vũ Khánh	Linh	05	06	2011	8/3	253	08	
28	Nguyễn Thị Hồng	Loan	08	02	2011	8/2	254	08	
29	Đinh Hoàng	Long	04	09	2011	8/2	255	08	
30	Đỗ Nguyễn Hoàng	Long	07	03	2011	8/14	256	08	
31	Hoàng Đình	Long	03	08	2011	8/5	257	08	
32	Nguyễn Bảo	Long	07	12	2011	8/14	258	08	
33	Nguyễn Bảo	Long	12	10	2011	8/6	259	08	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA CUỐI KỲ 1
KHỐI 8 NĂM HỌC 2024-2025**

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		Ngày/Tháng /Năm sinh			Lớp	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thiên	Lộc	19	09	2011	8/10	260	09	
2	Phạm Trần Gia	Lộc	23	11	2011	8/11	261	09	
3	Tạ Tấn	Lộc	12	01	2011	8/10	262	09	
4	Võ Thế	Luân	29	07	2011	8/11	263	09	
5	Lê Thành	Lương	18	05	2011	8/2	264	09	
6	Lê Trần Thanh	Mai	11	10	2011	8/10	265	09	
7	Nguyễn Hoàng Duy	Mạnh	18	09	2011	8/10	266	09	
8	Trần Quang	Mạnh	18	11	2011	8/10	267	09	
9	Phạm Gia	Mẫn	09	08	2011	8/4	268	09	
10	Đỗ Nhật	Minh	01	10	2011	8/1	269	09	
11	Dư Trí	Minh	07	05	2011	8/3	270	09	
12	Lê	Minh	03	06	2011	8/1	271	09	
13	Lê Hồng	Minh	17	10	2011	8/7	272	09	
14	Nguyễn Khải	Minh	19	02	2011	8/14	273	09	
15	Nguyễn Khởi	Minh	11	07	2011	8/12	274	09	
16	Nguyễn Ngọc	Minh	04	10	2011	8/6	275	09	
17	Nguyễn Ngọc Tú	Minh	24	10	2011	8/11	276	09	
18	Nguyễn Tiến	Minh	23	11	2011	8/11	277	09	
19	Nguyễn Tuấn	Minh	02	05	2011	8/2	278	09	
20	Nguyễn Vũ Tuấn	Minh	10	04	2011	8/13	279	09	
21	Phùng Trần Ngọc	Minh	19	01	2011	8/10	280	09	
22	Trần Doãn Bảo	Minh	25	04	2011	8/6	281	09	
23	Trần Duy Quang	Minh	18	05	2011	8/2	282	09	
24	Trương Ngọc	Minh	11	01	2011	8/9	283	09	
25	Võ Đức	Minh	11	10	2011	8/9	284	09	
26	Đặng Lê Hoài	My	19	08	2011	8/14	285	09	
27	Đào Diệu	My	09	02	2011	8/5	286	09	
28	Dương Hoàng	My	19	05	2011	8/3	287	09	
29	Nguyễn Ngọc Trà	My	20	02	2011	8/14	288	09	
30	Nguyễn Phan Hà	My	29	06	2011	8/10	289	09	
31	Nguyễn Thảo	My	15	03	2011	8/4	290	09	
32	Phạm Ngọc Khánh	My	27	02	2011	8/10	291	09	
33	Trần Nguyễn Trà	My	02	02	2011	8/3	292	09	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA CUỐI KỲ 1
KHỐI 8 NĂM HỌC 2024-2025**

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		Ngày/Tháng /Năm sinh			Lớp	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Võ Thị Giáng	My	01	08	2011	8/1	293	10	
2	Võ Thị Trà	My	04	10	2011	8/7	294	10	
3	Lê Kim	Mỹ	01	10	2011	8/8	295	10	
4	Hoàng Ngô Phương	Nam	10	11	2011	8/7	296	10	
5	Nguyễn Bảo	Nam	26	06	2011	8/4	297	10	
6	Nguyễn Bảo	Nam	16	10	2011	8/5	298	10	
7	Nguyễn Định	Nam	07	04	2011	8/1	299	10	
8	Nguyễn Hoàng Bảo	Nam	21	10	2011	8/7	300	10	
9	Phan Bảo	Nam	28	05	2011	8/2	301	10	
10	Trần Viết	Nam	27	07	2011	8/7	302	10	
11	Trương Quốc Hải	Nam	07	05	2011	8/8	303	10	
12	Nguyễn Phương	Nga	23	05	2011	8/9	304	10	
13	Hồ Nhật Hoàng	Ngân	01	11	2011	8/4	305	10	
14	Huỳnh Võ Kim	Ngân	11	10	2011	8/10	306	10	
15	Lâm Nguyễn Thanh	Ngân	19	09	2011	8/14	307	10	
16	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	20	09	2011	8/4	308	10	
17	Nguyễn Trần Khánh	Ngân	03	03	2011	8/6	309	10	
18	Nông Kim	Ngân	18	05	2011	8/13	310	10	
19	Lê Gia	Nghi	07	10	2011	8/2	311	10	
20	Nguyễn Hoàng Thiên	Nghi	14	01	2011	8/13	312	10	
21	Nguyễn Ngọc Phương	Nghi	19	05	2011	8/7	313	10	
22	Nguyễn Yên	Nghi	19	02	2011	8/3	314	10	
23	Trần Ngọc Xuân	Nghi	07	02	2011	8/11	315	10	
24	Võ Nguyễn Gia	Nghi	13	07	2011	8/4	316	10	
25	Nguyễn Thanh	Nghị	18	10	2011	8/12	317	10	
26	Dương Huỳnh Trọng	Nghĩa	09	08	2011	8/3	318	10	
27	Hồ Trọng	Nghĩa	24	10	2011	8/14	319	10	
28	Lâm Thành	Nghĩa	04	09	2011	8/4	320	10	
29	Trần Trọng	Nghĩa	06	02	2011	8/5	321	10	
30	Trương Lâm	Nghĩa	13	09	2011	8/8	322	10	
31	Nguyễn Hoàng Bích	Ngọc	26	10	2011	8/9	323	10	
32	Phạm Hoàng Bảo	Ngọc	05	05	2011	8/9	324	10	
33	Cao Khánh	Ngọc	19	05	2011	8/7	325	10	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA CUỐI KỲ 1
KHỐI 8 NĂM HỌC 2024-2025**

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		Ngày/Tháng /Năm sinh			Lớp	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Đặng Thị Kim	Ngọc	22	11	2011	8/2	326	11	
2	Đường Khánh	Ngọc	02	02	2011	8/10	327	11	
3	Lê Thị Tuyết	Ngọc	22	01	2011	8/9	328	11	
4	Nguyễn Hồng	Ngọc	09	09	2011	8/12	329	11	
5	Nguyễn Lan	Ngọc	01	12	2011	8/12	330	11	
6	Nguyễn Phúc Khánh	Ngọc	13	11	2011	8/14	331	11	
7	Nguyễn Thanh	Ngọc	29	09	2011	8/1	332	11	
8	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	03	02	2011	8/6	333	11	
9	Phạm Bùi Khánh	Ngọc	26	06	2011	8/6	334	11	
10	Phan Hoàng Gia	Ngọc	07	09	2011	8/2	335	11	
11	Trần Lê Bảo	Ngọc	23	09	2011	8/6	336	11	
12	Trần Thị Hoàng	Ngọc	20	06	2011	8/9	337	11	
13	Đào Thảo	Nguyên	05	05	2011	8/10	338	11	
14	Dương Hải	Nguyên	12	10	2011	8/11	339	11	
15	Hà Hải	Nguyên	27	07	2011	8/1	340	11	
16	Lê Phạm Đăng	Nguyên	24	08	2011	8/2	341	11	
17	Mai Hoàng	Nguyên	18	07	2011	8/6	342	11	
18	Mai Nguyễn Thảo	Nguyên	27	03	2011	8/8	343	11	
19	Nguyễn Đình Phúc	Nguyên	25	04	2011	8/2	344	11	
20	Nguyễn Đoàn Bảo	Nguyên	07	07	2011	8/14	345	11	
21	Nguyễn Phúc	Nguyên	27	06	2011	8/2	346	11	
22	Nguyễn Thanh	Nguyên	15	07	2011	8/2	347	11	
23	Trần Ngọc Thảo	Nguyên	26	4	2011	8/6	348	11	
24	Trần Nguyễn Thảo	Nguyên	24	06	2011	8/2	349	11	
25	Trịnh Thị Thảo	Nguyên	18	12	2011	8/3	350	11	
26	Võ Đại	Nguyên	13	11	2011	8/7	351	11	
27	Phạm Gia	Nguyễn	25	04	2011	8/8	352	11	
28	Bùi Khánh	Nhã	19	08	2011	8/2	353	11	
29	Bùi Phương	Nhã	29	09	2011	8/4	354	11	
30	Nguyễn Thành	Nhân	29	03	2011	8/12	355	11	
31	Hồ Thanh	Nhân	05	06	2011	8/1	356	11	
32	Nguyễn Hoàn Khánh	Nhân	27	04	2011	8/11	357	11	
33	Nguyễn Hoàng	Nhân	11	3	2011	8/9	358	11	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA CUỐI KỲ 1
KHỐI 8 NĂM HỌC 2024-2025**

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		Ngày/Tháng /Năm sinh			Lớp	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Thiện	Nhân	20	08	2011	8/8	359	12	
2	Lê Phước	Nhẫn	19	04	2011	8/8	360	12	
3	Đỗ Trọng	Nhất	16	11	2011	8/13	361	12	
4	Nguyễn Quang	Nhật	29	04	2011	8/13	362	12	
5	Tào Minh	Nhật	14	06	2011	8/4	363	12	
6	Vũ Minh	Nhật	10	10	2011	8/3	364	12	
7	Cao Ánh Tuyết	Nhi	15	03	2010	8/14	365	12	
8	Lê Nguyễn Hoàng	Nhi	20	11	2011	8/4	366	12	
9	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	26	09	2011	8/10	367	12	
10	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	21	07	2011	8/12	368	12	
11	Nguyễn Ngọc Đan	Nhi	17	03	2011	8/11	369	12	
12	Nguyễn Ngọc Uyên	Nhi	21	11	2011	8/2	370	12	
13	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	17	05	2011	8/12	371	12	
14	Phạm Nguyễn Phương	Nhi	21	10	2011	8/11	372	12	
15	Phan Nguyễn Thanh	Nhi	25	11	2011	8/8	373	12	
16	Tô Tú Lâm	Nhi	17	10	2011	8/8	374	12	
17	Võ Nguyễn Yến	Nhi	12	07	2011	8/11	375	12	
18	Vũ Nguyễn An	Nhi	28	08	2011	8/14	376	12	
19	Đinh Ngọc Bảo	Như	15	07	2011	8/2	377	12	
20	Đinh Nguyễn Tường	Như	17	9	2011	8/9	378	12	
21	Đoàn Ngọc Tâm	Như	20	06	2011	8/4	379	12	
22	Dương Tâm	Như	01	03	2011	8/4	380	12	
23	Huỳnh Ngọc	Như	08	04	2011	8/13	381	12	
24	Lâm Tịnh	Như	02	07	2011	8/5	382	12	
25	Lưu Hồ Quỳnh	Như	17	11	2011	8/10	383	12	
26	Nguyễn Hồ Quỳnh	Như	20	06	2011	8/14	384	12	
27	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	14	06	2011	8/11	385	12	
28	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	25	11	2011	8/7	386	12	
29	Trần Ngọc Ái	Như	08	06	2011	8/6	387	12	
30	Trương Thị Quỳnh	Như	16	08	2011	8/10	388	12	
31	Võ Ánh	Như	10	10	2011	8/7	389	12	
32	Vũ Văn	Ninh	23	10	2011	8/3	390	12	
33	Đặng Hoàng	Phát	30	04	2011	8/10	391	12	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA CUỐI KỲ 1
KHỐI 8 NĂM HỌC 2024-2025**

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		Ngày/Tháng /Năm sinh			Lớp	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Diệp Đăng Đức	Phát	25	08	2011	8/11	392	13	
2	Huỳnh Tiến	Phát	14	12	2011	8/5	393	13	
3	Lê Ngọc	Phát	26	08	2011	8/7	394	13	
4	Lê Trọng	Phát	09	05	2011	8/6	395	13	
5	Ngô Gia	Phát	14	11	2011	8/5	396	13	
6	Nguyễn Hoàng	Phát	29	12	2011	8/12	397	13	
7	Nguyễn Minh	Phát	30	12	2011	8/14	398	13	
8	Trần Hoàng	Phát	30	08	2011	8/8	399	13	
9	Trương Tấn	Phát	13	02	2011	8/4	400	13	
10	Đặng Thế	Phong	29	09	2011	8/4	401	13	
11	Nguy Thanh	Phong	01	07	2010	8/8	402	13	
12	Nguyễn Sơn Hải	Phong	05	12	2011	8/5	403	13	
13	Nguyễn Hoài Thiên	Phú	13	01	2011	8/2	404	13	
14	Bùi Thiên	Phú	22	05	2011	8/1	405	13	
15	Đỗ Minh	Phú	18	09	2011	8/8	406	13	
16	Nguyễn Thiên	Phú	03	03	2011	8/14	407	13	
17	Trần Nguyễn Gia	Phú	09	03	2011	8/11	408	13	
18	Vũ Thiên	Phú	28	12	2011	8/9	409	13	
19	Hà Thiên	Phúc	08	08	2011	8/1	410	13	
20	Huỳnh Thạch Minh	Phúc	08	04	2011	8/9	411	13	
21	Nguyễn Đặng Hoàng	Phúc	02	04	2011	8/5	412	13	
22	Nguyễn Hoàng Thiên	Phúc	11	09	2011	8/8	413	13	
23	Nguyễn Huỳnh Thiên	Phúc	26	09	2011	8/3	414	13	
24	Nguyễn Minh	Phúc	08	09	2011	8/7	415	13	
25	Nguyễn Tân	Phúc	10	04	2011	8/1	416	13	
26	Phan Trọng	Phúc	24	07	2011	8/10	417	13	
27	Trần Vĩnh	Phúc	20	07	2011	8/8	418	13	
28	Lưu Hà Thiên	Phước	22	08	2011	8/6	419	13	
29	Nhữ An	Phước	19	08	2011	8/8	420	13	
30	Lê Hoài Trúc	Phương	26	10	2011	8/10	421	13	
31	Lê Huỳnh Trúc	Phương	25	01	2011	8/13	422	13	
32	Trần Nguyễn Lan	Phương	01	08	2011	8/2	423	13	
33	Lại Thị Kim	Phượng	21	12	2011	8/12	424	13	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA CUỐI KỲ 1
KHỐI 8 NĂM HỌC 2024-2025**

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		Ngày/Tháng /Năm sinh			Lớp	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Lê Nhật	Quang	24	08	2011	8/7	425	14	
2	Lê Thái	Quang	12	12	2011	8/2	426	14	
3	Nguyễn Minh	Quang	26	07	2011	8/7	427	14	
4	Lê Minh	Quân	09	12	2011	8/5	428	14	
5	Nguyễn Hoàng	Quân	28	07	2011	8/13	429	14	
6	Nguyễn Hoàng	Quân	08	11	2011	8/6	430	14	
7	Nguyễn Hồng Minh	Quân	07	07	2011	8/1	431	14	
8	Nguyễn Đắc Anh	Quốc	08	06	2011	8/11	432	14	
9	Chu Phú	Quý	11	04	2011	8/7	433	14	
10	Hồ Đặng Thanh	Quyên	04	04	2011	8/3	434	14	
11	Hồ Ngọc Bảo	Quyên	07	09	2011	8/13	435	14	
12	Trần Ngọc	Quyên	13	07	2011	8/8	436	14	
13	Đinh Nguyễn Lê	Quỳnh	29	06	2011	8/11	437	14	
14	Hoàng Nguyễn Như	Quỳnh	27	08	2011	8/5	438	14	
15	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	28	07	2011	8/4	439	14	
16	Nguyễn Thanh Trúc	Quỳnh	01	05	2011	8/13	440	14	
17	Trần Đoàn Như	Quỳnh	17	04	2011	8/9	441	14	
18	Bùi Tú	Sang	22	08	2011	8/10	442	14	
19	Hà Vũ Tuấn	Sang	25	08	2011	8/11	443	14	
20	Dương Trung	Sơn	16	01	2011	8/13	444	14	
21	Đỗ Thành	Tài	22	05	2011	8/5	445	14	
22	Đồng Nguyễn Minh	Tâm	21	10	2011	8/11	446	14	
23	Lê Vũ Thiện	Tâm	13	12	2011	8/12	447	14	
24	Nguyễn Ngọc Minh	Tâm	17	10	2011	8/3	448	14	
25	Nguyễn Nhan Minh	Tâm	03	06	2011	8/2	449	14	
26	Nguyễn Trần Thu	Tâm	05	12	2011	8/5	450	14	
27	Tạ Trần Minh	Tâm	13	05	2011	8/5	451	14	
28	Trần Thanh	Tâm	16	07	2011	8/5	452	14	
29	Nguyễn Ngọc	Tân	29	06	2011	8/11	453	14	
30	Nguyễn Ngọc	Tân	16	07	2011	8/4	454	14	
31	Nguyễn Công	Thái	05	01	2011	8/10	455	14	
32	Lê Quốc	Thái	04	10	2011	8/14	456	14	
33	Đoàn Ngọc Đan	Thanh	28	12	2011	8/12	457	14	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA CUỐI KỲ 1
KHỐI 8 NĂM HỌC 2024-2025**

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		Ngày/Tháng /Năm sinh			Lớp	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Trang	Thanh	02	03	2011	8/7	458	15	
2	Nguyễn Hữu	Thành	02	09	2011	8/13	459	15	
3	Trương Hữu	Thành	26	07	2011	8/6	460	15	
4	Vũ Thị Phương	Thảo	29	03	2011	8/14	461	15	
5	Nguyễn Hoàng Thanh	Thảo	12	08	2011	8/10	462	15	
6	Nguyễn Ngọc Thiên	Thảo	11	12	2011	8/12	463	15	
7	Vũ Phương	Thảo	20	09	2011	8/3	464	15	
8	Nguyễn Thị Hồng	Thêu	29	10	2011	8/10	465	15	
9	Lâm Bảo	Thi	03	08	2011	8/11	466	15	
10	Hồ Bảo	Thiên	17	11	2011	8/9	467	15	
11	Nguyễn Bảo	Thiên	23	04	2011	8/11	468	15	
12	Nguyễn Cao	Thiên	17	11	2011	8/8	469	15	
13	Nguyễn Hà Phúc	Thiên	29	11	2011	8/1	470	15	
14	Trần Bách	Thiên	11	11	2011	8/2	471	15	
15	Nguyễn Chí	Thiện	22	06	2011	8/3	472	15	
16	Nguyễn Hoàng	Thiện	17	05	2011	8/6	473	15	
17	Nguyễn Minh	Thiện	11	06	2011	8/4	474	15	
18	Nguyễn Ngọc	Thiện	25	03	2011	8/7	475	15	
19	Trần Gia	Thiều	04	08	2011	8/1	476	15	
20	Đoàn Phúc	Thịnh	29	03	2011	8/4	477	15	
21	Hoàng Cường	Thịnh	16	05	2011	8/11	478	15	
22	Nguyễn Đức	Thịnh	27	07	2011	8/14	479	15	
23	Nguyễn Hữu	Thịnh	22	11	2011	8/5	480	15	
24	Nguyễn Phúc	Thịnh	04	08	2011	8/10	481	15	
25	Trương Quốc	Thịnh	02	11	2011	8/5	482	15	
26	Nguyễn Minh Hà	Thu	27	10	2011	8/1	483	15	
27	Phạm Ngọc	Thuận	06	07	2011	8/9	484	15	
28	Nguyễn Kim	Thủy	05	03	2011	8/7	485	15	
29	Nguyễn Thị Bích	Thủy	09	10	2011	8/14	486	15	
30	Dương Anh	Thư	11	11	2011	8/1	487	15	
31	Huỳnh Ngọc Anh	Thư	19	03	2011	8/14	488	15	
32	Lê Anh	Thư	12	08	2011	8/11	489	15	
33	Nguyễn Kiều Anh	Thư	23	11	2011	8/3	490	15	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA CUỐI KỲ 1
KHỐI 8 NĂM HỌC 2024-2025**

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		Ngày/Tháng /Năm sinh			Lớp	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	03	10	2011	8/2	491	16	
2	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	26	11	2011	8/3	492	16	
3	Quán Vi Hoàng	Thư	08	03	2011	8/9	493	16	
4	Trần Lê Nhã	Thư	04	01	2011	8/4	494	16	
5	Trần Nhật Minh	Thư	20	07	2011	8/6	495	16	
6	Trần Phạm Anh	Thư	23	02	2011	8/1	496	16	
7	Huỳnh Nguyễn Khánh	Thy	24	09	2011	8/13	497	16	
8	Nguyễn Ngọc Bảo	Thy	17	09	2011	8/9	498	16	
9	Nguyễn Đức Thủy	Tiên	28	09	2011	8/2	499	16	
10	Hồ Minh	Tiến	09	06	2011	8/6	500	16	
11	Lê Hoàng Nhật	Tiến	10	05	2010	8/10	501	16	
12	Lê Trung	Tín	21	12	2011	8/11	502	16	
13	Trương Vĩnh	Toàn	25	08	2011	8/12	503	16	
14	Nguyễn Văn	Tới	04	08	2011	8/14	504	16	
15	Hoàng Diệu	Trang	29	03	2011	8/8	505	16	
16	Lê Ngọc Phương	Trang	26	03	2010	8/7	506	16	
17	Lê Nguyễn Huyền	Trang	13	05	2011	8/12	507	16	
18	Phạm Hương	Trang	27	08	2011	8/7	508	16	
19	Phạm Huyền	Trang	14	04	2011	8/10	509	16	
20	Vi Thị Huyền	Trang	10	07	2011	8/3	510	16	
21	Vũ Phương Thùy	Trang	15	07	2011	8/12	511	16	
22	Lâu Huỳnh Bảo	Trâm	06	02	2011	8/8	512	16	
23	Lê Huỳnh	Trâm	21	06	2011	8/4	513	16	
24	Lê Huỳnh Ngọc	Trâm	21	07	2011	8/14	514	16	
25	Phạm Huỳnh Ngọc	Trâm	29	09	2011	8/9	515	16	
26	Phạm Quỳnh	Trâm	10	03	2011	8/9	516	16	
27	Lâm Bảo	Trân	15	10	2011	8/1	517	16	
28	Lê Thị Bảo	Trân	07	03	2011	8/2	518	16	
29	Mạc Trâm Bảo	Trân	28	11	2011	8/9	519	16	
30	Nguyễn Phạm Ngọc Bảo	Trân	18	03	2011	8/4	520	16	
31	Nguyễn Minh	Trí	19	10	2011	8/3	521	16	
32	Phạm Đức	Trí	27	03	2011	8/14	522	16	
33	Trần Minh	Trí	20	12	2011	8/7	523	16	

**DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA CUỐI KỲ 1
KHỐI 8 NĂM HỌC 2024-2025**

STT	HỌ TÊN HỌC SINH		Ngày/Tháng /Năm sinh			Lớp	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Trần Nguyễn Lê Anh	Trí	24	06	2011	8/12	524	17	
2	Nguyễn Lê Khánh	Trinh	30	08	2011	8/3	525	17	
3	Phùng Mai Kiều	Trinh	09	03	2011	8/9	526	17	
4	Nguyễn Đức	Trọng	13	09	2011	8/7	527	17	
5	Nguyễn Thanh	Trọng	19	10	2011	8/12	528	17	
6	Phạm Phương	Trúc	01	01	2011	8/13	529	17	
7	Tăng Thị Trâm	Trúc	07	03	2011	8/12	530	17	
8	Lê Thành	Trung	06	08	2011	8/10	531	17	
9	Lê Thành	Trung	28	08	2011	8/9	532	17	
10	Nguyễn Xuân	Trung	22	05	2011	8/2	533	17	
11	Đào Xuân	Trường	29	03	2011	8/10	534	17	
12	Trần Thiên	Trường	13	04	2011	8/13	535	17	
13	Lưu Minh	Tú	19	04	2011	8/13	536	17	
14	Mai Viết Anh	Tú	18	03	2011	8/6	537	17	
15	Võ Minh	Tú	28	11	2011	8/8	538	17	
16	Nguyễn Quốc	Tuấn	12	03	2011	8/11	539	17	
17	Trần Minh	Tuấn	17	10	2011	8/12	540	17	
18	Thái Bình Minh	Tuệ	30	04	2011	8/11	541	17	
19	Đậu Ngọc	Tùng	07	10	2011	8/9	542	17	
20	Trần Thanh	Tùng	23	05	2011	8/5	543	17	
21	Nguyễn Ngọc Thanh	Tuyền	21	09	2011	8/14	544	17	
22	Lê Thị	Tuyết	25	11	2011	8/8	545	17	
23	Lê Thị Ánh	Tuyết	14	05	2011	8/5	546	17	
24	Nguyễn Khánh	Tuyết	16	07	2011	8/1	547	17	
25	Nguyễn Vĩnh	Tường	23	08	2011	8/11	548	17	
26	Trần Triệu	Tường	26	6	2011	8/9	549	17	
27	Võ Ngọc Thiên	Tường	21	05	2011	8/13	550	17	
28	Nguyễn Ngọc Nhã	Uyên	31	08	2011	8/10	551	17	
29	Nguyễn Ngọc Nhã	Uyên	25	09	2011	8/3	552	17	
30	Bùi Thị Khánh	Uyên	09	02	2011	8/1	553	17	
31	Nguyễn Huỳnh Phương	Uyên	14	12	2011	8/5	554	17	
32	Nguyễn Thụy Phương	Uyên	02	07	2011	8/5	555	17	
33	Trần Thái Phương	Uyên	30	10	2011	8/11	556	17	

DANH SÁCH SỐ BÁO DANH - PHÒNG KIỂM TRA CUỐI KỲ 1
KHỐI 8 NĂM HỌC 2024-2025

STT	HỌ TÊN HỌC SINH	Ngày/Tháng /Năm sinh			Lớp	SBD	P.THI	GHI CHÚ
1	Nguyễn Đỗ Đình Văn	09	05	2011	8/10	557	18	
2	Lê Nguyễn Yến Vi	01	09	2011	8/4	558	18	
3	Nguyễn Ngọc Hoàng Vi	28	10	2011	8/7	559	18	
4	Vương Chí Vĩ	13	05	2011	8/13	560	18	
5	Trương Bùi Quốc Việt	07	12	2011	8/5	561	18	
6	Nguyễn Vũ Quốc Việt	06	10	2011	8/11	562	18	
7	Đào Lê Quang Vinh	01	09	2011	8/13	563	18	
8	Hồ Khắc Quang Vinh	29	01	2011	8/10	564	18	
9	Nguyễn Quốc Vinh	06	03	2011	8/8	565	18	
10	Phan Cao Phúc Vinh	13	10	2011	8/1	566	18	
11	Trần Lê Vinh	06	10	2011	8/3	567	18	
12	Lê Đoàn Quốc Vương	28	3	2011	8/9	568	18	
13	Đinh Ngọc Thảo Vy	03	02	2011	8/10	569	18	
14	Lê Phan Tường Vy	10	02	2011	8/14	570	18	
15	Lê Thạch Thảo Vy	25	07	2011	8/1	571	18	
16	Nguyễn Cảnh Vy	07	11	2011	8/11	572	18	
17	Nguyễn Hoàng Vy	24	02	2011	8/13	573	18	
18	Nguyễn Hoàng Mai Vy	05	11	2011	8/13	574	18	
19	Nguyễn Ngọc Khánh Vy	03	06	2011	8/13	575	18	
20	Nguyễn Ngọc Tường Vy	20	11	2011	8/5	576	18	
21	Nguyễn Phạm Thảo Vy	28	10	2011	8/10	577	18	
22	Nguyễn Thị Yến Vy	02	12	2011	8/6	578	18	
23	Phan Các Tường Vy	31	05	2011	8/2	579	18	
24	Trần Hoàng Tường Vy	31	10	2011	8/6	580	18	
25	Trần Lê Khánh Vy	29	07	2011	8/8	581	18	
26	Vũ Tường Vy	04	01	2011	8/14	582	18	
27	Mai Hùng Vỹ	06	07	2011	8/12	583	18	
28	Nguyễn Hằng Nhật Y	14	01	2011	8/4	584	18	
29	Nguyễn Phương Như Ý	13	05	2011	8/14	585	18	
30	Trần Ngọc Như Ý	13	09	2011	8/6	586	18	
31	Hoàng Trương Hải Yến	24	12	2011	8/6	587	18	
32	Nguyễn Thị Bảo Yến	28	08	2011	8/10	589	18	
33	Vương Tiểu Yến	12	05	2011	8/3	590	18	

